

KẾ HOẠCH
Phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh năm 2025

Căn cứ Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về việc phát triển ngành nghề nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Thực hiện Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2022 - 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 620/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn tỉnh Tây Ninh năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn; Quyết định số 801/QĐ-TTg ngày 07/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021- 2030; Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 620/KH-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và các văn bản có liên quan nhằm hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Tập trung đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn có tiềm năng, thế mạnh của địa phương phù hợp với định hướng Chiến lược phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động ở nông thôn góp phần xây dựng nông thôn phát triển toàn diện và bền vững.

- Bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với việc nâng cao chất lượng, mẫu mã, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, vệ

sinh an toàn thực phẩm; giữ gìn nét văn hóa dân tộc của các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống đáp ứng nhu cầu thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phát huy các giá trị bản sắc văn hoá truyền thống theo thế mạnh của từng địa phương, đa dạng các sản phẩm ngành nghề nông theo hướng mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

2. Yêu cầu

- Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là đơn vị) triển khai thực hiện các chương trình, dự án, mô hình khuyến công; khuyến nông; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; xúc tiến thương mại; bảo vệ môi trường và phát triển du lịch gắn với hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Khuyến khích, huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình tham gia đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn; tăng cường liên kết giữa các hộ sản xuất với các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp, hình thành các đầu mối hiệp hội ngành nghề liên kết theo chuỗi giá trị gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ các sản phẩm ngành nghề nông thôn trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn nhằm huy động các nguồn lực của các thành phần kinh tế đầu tư vào phát triển ngành nghề nông thôn trong thời gian tới.

- Bám sát thực tiễn và phù hợp với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; đảm bảo triển khai đồng bộ với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các địa phương và tăng cường kiểm tra, giám sát.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Thông tin, tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân về vai trò và tầm quan trọng của việc phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn.

Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền bằng nhiều hình thức thông qua báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng; giới thiệu, quảng bá sản phẩm ngành nghề mang tính đặc trưng gắn với du lịch và Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm; xây dựng chuyên mục, phóng sự giới thiệu các mô hình, hoạt động ngành nghề nông thôn mang lại hiệu quả kinh tế cao, tạo công ăn việc làm cho lao động nông thôn, thân thiện với môi trường; thiết kế tờ rơi nhằm giới thiệu, cung cấp thông tin hình ảnh về các sản phẩm ngành nghề đặc trưng của các địa phương để làm quà tặng tại các sự kiện trong và ngoài tỉnh.

2. Phát triển ngành nghề nông thôn

Định hướng phát triển ngành nghề nông thôn dựa trên các tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội để xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn theo từng nhóm, cụ thể:

a) Nhóm chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản

- Tập trung phát triển các ngành nghề chế biến, bảo quản gia tăng giá trị như: bánh tráng, kẹo, mứt, bún, bánh canh, hủ tiếu, cháo các loại; trứng, thịt, sữa và trái cây các loại.

- Thực hiện các mô hình, đề án, dự án nhằm đổi mới máy móc, thiết bị và áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường vào sản xuất; kết hợp sản xuất truyền thống và hiện đại nhằm bảo tồn, phát huy nét văn hoá truyền thống của các sản phẩm đặc sản theo vùng, miền, địa phương.

- Tăng cường liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn; cải tiến quy trình sản xuất, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu.

b) Nhóm sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ

- Phát triển nghề thủ công mỹ nghệ theo hướng đa dạng các mẫu mã sản phẩm mới, có giá trị gia tăng cao như: hồ lô (bầu, bí các loại), tranh (sơn dầu, sơn mài), đan lát thảm, túi xách, dụng cụ các loại từ nguyên liệu lục bình và các nguồn nguyên liệu có sẵn tại địa phương nhằm khai thác mọi tiềm năng, lợi thế tăng sức cạnh tranh trên thị trường, phục vụ nhu cầu người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

- Tăng cường liên kết giữa các địa phương có nghề truyền thống, làng nghề thủ công mỹ nghệ trong và ngoài tỉnh để du nhập nghề thủ công mỹ nghệ mới như đan lát lục bình, tranh, khắc tượng gỗ, đá các loại; đồng thời bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống như: chằm nón lá, đúc gang, gò nhôm và rèn dao, rựa các loại nhằm tạo ra các sản phẩm độc đáo, có tính nghệ thuật và có giá trị thẩm mỹ cao phục vụ nhu cầu khách hàng.

c) Nhóm xử lý, chế biến nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ngành nghề nông thôn

- Tập trung nguồn lực đầu tư máy móc, thiết bị sản xuất, sơ chế, chế biến thuộc các lĩnh vực: chăn nuôi (gia súc, gia cầm), trồng trọt (các loại rau, củ, quả), lâm nghiệp (xử lý, chế biến các loại gỗ từ rừng trồng), thủy sản (khô cá lóc, mắm chua các loại) nhằm tạo các sản phẩm đặc sản và làm nguyên liệu phục vụ phát triển các ngành nghề nông thôn mà địa phương có thể mạnh phát triển.

- Phát triển vùng nguyên liệu tập trung, quy mô lớn ở huyện Tân Châu và địa phương khác có tiềm năng và lợi thế gắn với các nhà máy sơ chế, chế biến, sản xuất các sản phẩm ngành nghề nông thôn, nhằm giảm thiểu phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu.

- Hình thành các điểm sơ chế, chế biến nguyên liệu cung cấp cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngành nghề nông thôn và nâng cao năng lực xử lý, sơ chế, chế biến của các cơ sở: cửa xẻ gỗ, xay xát gạo, sấy nông sản các loại để phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn.

d) Nhóm sản xuất đồ gỗ, mây tre đan, gốm sứ, dệt may, sợi, thêu ren, đan lát, cơ khí nhỏ

- Phát triển một số ngành nghề như: mộc gia dụng, mây tre đan, đan lát, cơ khí nhỏ (gia công cửa sắt, công trình dân dụng, phục vụ đời sống khu vực nông thôn...), may gia công quần áo, bao bì theo đơn đặt hàng tại các địa phương có tiềm năng, thế mạnh phát triển.

- Tập trung sản xuất các sản phẩm có tính thương mại cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu; kết hợp các nguồn nguyên liệu, vật liệu khác nhau, tạo ra các sản phẩm mới đa dạng về mẫu mã, kiểu dáng, kích thước phù hợp thị hiếu nhu cầu tiêu dùng.

đ) Nhóm sản xuất và kinh doanh sinh vật cảnh

- Sản xuất các loại hoa, cây kiểng, sinh vật cảnh và hình thành các vùng chuyên canh sản xuất hoa, cây cảnh các loại phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong và ngoài tỉnh; phát triển nghề kinh doanh sinh vật cảnh có giá trị kinh tế cao, kinh tế xanh và tuần hoàn.

- Tuyên truyền, vận động hình thành các đầu mối chuyên sản xuất kinh doanh theo ngành hàng, hiệp hội sinh vật cảnh; tạo điều kiện cho các nghệ nhân, thợ giỏi có điều kiện giao lưu, học tập, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và hợp tác liên kết phát triển sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

e) Nhóm sản xuất muối các loại

Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống muối ớt Tây Ninh, đa dạng các sản phẩm mới như: muối sả, muối cà cuống, muối tiêu, muối chay các loại nhằm giữ gìn bản sắc văn hoá của nghề truyền thống; đồng thời đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm và nâng cao giá trị gia tăng từ hạt muối, góp phần làm đa dạng sản phẩm muối ớt Tây Ninh.

g) Nhóm dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống dân cư nông thôn

- Hình thành doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân cung cấp các dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh cho người dân ở nông thôn.

- Phát triển đa dạng hóa các loại hình và mở rộng quy mô các dịch vụ phục vụ sản xuất, đời sống ở khu vực nông thôn như: tạp hoá, vật tư, phân bón, vận chuyển và tiêu thụ nông sản, cơ giới hoá, chăm sóc cây trồng, vật nuôi, thủy sản; tăng cường liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm góp phần chuyển dịch cơ cấu từ sản xuất nông nghiệp sang cung cấp các loại dịch vụ phục vụ nhu cầu sản xuất và đời sống của người dân khu vực nông thôn.

- Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống sản xuất các loại Nhang theo hướng đa dạng các sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường gồm: nhang hương trầm, nhang quế, nhang thảo mộc, nhang hương; đồng thời kết hợp sản xuất thủ công với máy móc hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng sức cạnh tranh sản phẩm và bảo tồn giá trị truyền thống của sản phẩm.

3. Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống, làng nghề truyền thống

- Các địa phương thực hiện việc rà soát các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn; lập kế hoạch cụ thể nhằm hỗ trợ bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống hoạt động có hiệu quả.

- UBND cấp huyện thực hiện lập hồ sơ đề nghị UBND tỉnh xét và công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống đạt tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 52/2018/NĐ-CP.

- Các sở, ngành liên quan tham mưu trình UBND tỉnh xét công nhận nghề nhân, thợ giỏi thuộc lĩnh vực ngành nghề nông thôn và tại địa phương nơi có các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

- Vận động thành lập các hội, hiệp hội nghề ở các địa phương, tạo điều kiện các trung tâm, cơ sở tham gia dạy nghề, truyền nghề; hỗ trợ thiết kế mẫu mã, hoàn thiện sản phẩm, thông tin thị trường phục vụ bảo tồn và phát triển nghề, làng nghề.

4. Thực hiện các chương trình hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

a) Chương trình xúc tiến thương mại

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia các Chương trình xúc tiến thương mại nhằm quảng bá, giới thiệu và trao đổi kinh nghiệm về phát triển các sản phẩm ngành nghề nông thôn; xây dựng trang thông tin điện tử giới thiệu sản phẩm, bán hàng trực tuyến; thiết kế mẫu mã sản phẩm, bao bì đóng gói; xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý xuất xứ hàng hóa, bảo hộ sở hữu thương hiệu.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm ngành nghề nông thôn thông qua các phương tiện thông tin, truyền thông, trang thương mại trực tuyến, hội chợ; dự kiến tham gia 07¹ hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm trong và ngoài tỉnh.

b) Chương trình khoa học và công nghệ

- Triển khai thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, cụ thể:

+ Phổ biến những kiến thức về khoa học và công nghệ, các mô hình ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, quy trình công nghệ mới, mô hình nông nghiệp công nghệ cao phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn.

+ Tổ chức triển khai các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ phục vụ hỗ trợ phát triển các ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

+ Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và phát triển thương hiệu, nhãn hiệu đối với các sản phẩm hàng hóa nhằm nâng cao giá trị sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Khuyến khích áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống để tăng năng suất, nâng cao khả năng cạnh tranh gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa của nghề truyền thống.

¹ Gồm: Lễ hội "Nghệ thuật chế biến món ăn chay tỉnh Tây Ninh" lần II, năm 2025; Không gian quảng bá, kết nối sản phẩm OCOP gắn với hoạt động du lịch cấp vùng tại Gia Lai; Hội chợ triển lãm Nông nghiệp quốc tế lần thứ 25 - Agroviet 2025, tại Hà Nội; Hội chợ Làng nghề Việt Nam lần thứ 21 năm 2025; Hội chợ - Triển lãm Giống, Nông nghiệp Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, lần thứ XI năm 2025; Tuần lễ sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng vùng - miền và công nghệ sản xuất - bảo quản - chế biến nông sản năm 2025, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Chương trình đào tạo nghề phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn

- Các sở, ngành, đơn vị liên quan phối hợp với UBND cấp huyện tổ chức 36 lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn, số lượng khoảng 1.145 học viên nhằm hỗ trợ phát triển các ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Nội dung, mức hỗ trợ chi phí đào tạo các nghề theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/4/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Danh mục nghề đào tạo, mức chi hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và các quy định hiện hành.

d) Chương trình khuyến công

Triển khai thực hiện các đề án khuyến công nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, hộ gia đình đổi mới máy móc, thiết bị và công nghệ phục vụ phát triển các ngành nghề nông thôn góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm và tăng sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa trên thị trường.

đ) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

- Phân đấu đến cuối năm 2025, toàn tỉnh có thêm từ 20 - 25 sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP từ 03 sao trở lên (nâng tổng số sản phẩm được đánh giá, phân hạng 03 sao trở lên trên địa bàn tỉnh là 150 sản phẩm), trong đó có 02 sản phẩm tiềm năng 05 sao, trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

- Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND cấp huyện tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn các chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo Nghị quyết số 73/2024/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025.

e) Phát triển du lịch gắn với phát triển ngành nghề nông thôn, nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống

- Thực hiện bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc các nghề truyền thống, làng nghề truyền thống gắn với hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn và dịch vụ.

- Hình thành các tour, tuyến, điểm du lịch gắn kết với các địa phương có các sản phẩm đặc sản của nghề truyền thống, làng nghề truyền thống nhằm giới thiệu, quảng bá với khách du lịch trong và ngoài nước.

g) Bảo vệ môi trường

- Tuyên truyền, phổ biến các mô hình, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với các hoạt động ngành nghề nông thôn để khuyến khích doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ thân thiện môi trường nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường từ các hoạt động ngành nghề nông thôn.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ bảo vệ môi trường các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

5. Triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn

Hàng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn và dự toán kinh phí thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo kế hoạch này nhằm góp phần phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn có hiệu quả.

6. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn là **6.727 triệu đồng**, trong đó:

- Nguồn ngân sách trung ương: 3.000 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 3.727 triệu đồng.

(Chi tiết Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP; tham mưu cấp thẩm quyền ban hành chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

2. Tổ chức sản xuất theo hướng tăng cường hợp tác, liên kết doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình để phát triển các ngành nghề nông thôn địa phương có thể mạnh phát triển; đồng thời bảo tồn các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo hướng hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm thông qua các hợp đồng liên kết gắn quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên tham gia liên kết.

3. Phát triển các vùng nguyên liệu gắn sản xuất với sơ chế, chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm ngành nghề nông thôn theo chuỗi giá trị.

4. Bảo vệ môi trường gắn với phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn theo định hướng đa dạng hóa các loại hình du lịch, trong đó chú trọng phát triển loại hình du lịch nông nghiệp, nông thôn cụ thể: từng bước hình thành các vùng nông nghiệp công nghệ cao, vùng chuyên canh các loại cây trồng, cây ăn quả và các lễ hội truyền thống gắn với du lịch nông nghiệp, nông thôn nhằm giới thiệu, quảng bá và tiêu thụ các sản phẩm đặc sản với các điểm, tuyến du lịch để thu hút khách du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn.

5. Huy động nguồn lực hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn từ các chương trình: xúc tiến thương mại; khoa học công nghệ; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; khuyến công và Chương trình OCOP. Kinh phí hỗ trợ phát triển các ngành nghề nông thôn từ ngân sách trung ương; ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6. Nâng cao hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại, đặc biệt chú trọng hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại điện tử đối với các sản phẩm nghề truyền thống và sản phẩm đặc sản khác của địa phương.

7. Kiểm tra tình hình phát triển ngành nghề nông thôn, các hoạt động nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2025; tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn ngân sách nhà nước theo quy định.
- Tham mưu UBND tỉnh, Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh tổ chức đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP 4 sao và hoàn thiện hồ sơ sản phẩm tiềm năng 05 sao, trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp quốc gia (nếu có).
- Tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng xét và công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định.
- Tuyên truyền, phổ biến các mô hình, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với lĩnh vực ngành nghề để khuyến nghị các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ thân thiện môi trường nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường từ các hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn.
- Phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường để phát triển ngành nghề nông thôn theo kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.
- Thực hiện kiểm tra tình hình phát triển ngành nghề nông thôn và hoạt động các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh (kinh phí sử dụng lồng ghép từ nguồn kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm).
- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh gửi UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí vốn thực hiện các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Công Thương

- Tham mưu UBND tỉnh xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ theo Nghị định số 43/2024/NĐ-CP ngày 19/4/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ, thông qua việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực nghề thủ công mỹ nghệ theo thủ tục hành chính tại Quyết định số 1016/QĐ-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh về công bố danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính công bố mới trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết ngành công thương tỉnh Tây Ninh.

- Tạo điều kiện các thành phần kinh tế có các sản phẩm ngành nghề nông thôn tham gia các chương trình xúc tiến thương mại trong nước và ngoài nước; nâng cao hiệu quả các hoạt động chương trình khuyến công nhằm hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển ngành nghề nông thôn, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách khoa học và công nghệ hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn đến các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình tiếp cận tham gia các chương trình, dự án và được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân về trình tự, thủ tục thực hiện các đề tài, dự án, chuyển giao công nghệ và đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ; đồng thời hỗ trợ xây dựng, đăng ký và bảo hộ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp cho sản phẩm lĩnh vực ngành nghề nông thôn

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tham mưu UBND tỉnh xét tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể theo Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch gắn với phát triển ngành nghề nông thôn và các hoạt động du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với quảng bá, giới thiệu và tiêu thụ các sản phẩm ngành nghề nông thôn.

6. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2025; đồng thời phối hợp các đơn vị liên quan đào tạo nghề phi nông nghiệp phục vụ phát triển ngành nghề nông thôn theo kế hoạch này.

- Phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện rà soát, bổ sung Danh mục nghề đào tạo, mức chi phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh phù hợp nhu cầu thực tiễn đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

7. Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh

- Thực hiện tuyên truyền các chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; phổ biến kết quả triển khai thực hiện từ các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn có hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện để triển khai thực hiện các chuyên mục, hợp đồng tuyên truyền, phổ biến và quảng bá các mô hình phát triển ngành nghề nông thôn có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

8. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

- Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế hợp tác nhằm hỗ trợ các hợp tác xã phát triển sản xuất kinh doanh các hoạt động ngành nghề nông thôn góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; đồng thời phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện các dự án, mô hình điểm để khuyến khích phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác làm đầu mối phát triển các ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã, hội, hiệp hội theo từng lĩnh vực ngành nghề nông thôn nhằm tăng cường liên kết giữa các thành phần kinh tế để phát triển sản xuất các ngành nghề nông thôn có hiệu quả góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến các mô hình, công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với lĩnh vực ngành nghề để khuyến nghị các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất đổi mới máy móc, thiết bị, công nghệ thân thiện môi trường nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường từ các hoạt động phát triển ngành nghề nông thôn.

- Xây dựng kế hoạch phát triển các ngành nghề nông thôn và dự toán kinh phí hỗ trợ theo kế hoạch này gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh.

- Rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét và công nhận các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn theo quy định Điều 5, Điều 6 Nghị định số 52/2018/NĐ-CP.

- Chỉ đạo UBND cấp xã lập, triển khai thực hiện phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn và hướng dẫn hoạt động của tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường làng nghề.

- Chủ động, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các chương trình, lập dự án hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn; đồng thời thực hiện hỗ trợ bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn; tổng hợp đề xuất nhu cầu kinh phí hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn hàng năm của địa phương.

- Kiểm tra tình hình phát triển ngành nghề nông thôn; báo cáo kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn và các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn; lập danh sách các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống sau khi được công nhận không đạt tiêu chí quy định trình UBND tỉnh xem xét, thu hồi bằng công nhận theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ TỔNG HỢP BÁO CÁO

Các sở, ngành liên quan và UBND cấp huyện triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo kế hoạch này và báo cáo kết quả thực hiện phát triển ngành nghề nông thôn năm 2025 và xây dựng kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2026 gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 30 tháng 10 hàng năm, theo địa chỉ số: 96, Phạm Tung, Phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để tổng hợp và báo cáo theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2025. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận: *11/11*

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành liên quan;
- Đài PTTH Tây Ninh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, CVK;
- Lưu: VT, KT (Hài.19).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH.



Trần Văn Chiến



Phụ lục
TỔNG HỢP CÁC CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số 1301 /KH-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh)

T T	Nội dung	Phân theo nguồn vốn			Ghi chú (nguồn vốn lồng ghép hỗ trợ phát triển NNNT)
		Tổng số	NSTW	NSDP	
1	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực (dự kiến đào tạo nghề phi nông nghiệp phục vụ phát triển NNNT, số lượng 36 lớp, khoảng 1.145 học viên)	3.330	1.960	1.370	Sở Giáo dục và Đào tạo (đề xuất từ nguồn kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2025)
2	Chương trình khoa học và công nghệ thực hiện các đề tài, dự án, xây dựng thương hiệu hỗ trợ phát triển NNNT	0	0	0	Sở Khoa học và Công nghệ (đề xuất từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh năm 2025)
3	Chương trình xúc tiến thương mại	840	0	840	Sở Công Thương (đề xuất từ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại năm 2025 của tỉnh)
4	Chương trình Khuyến công địa phương hỗ trợ doanh nghiệp, hộ gia đình ứng dụng máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh	1.473	0	1.473	Sở Công Thương (đề xuất nội dung hỗ trợ và kinh phí hỗ trợ từ nguồn vốn khuyến công năm 2025)
5	Chương trình Du lịch gắn với phát triển ngành nghề nông thôn	0	0	0	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đề xuất nội dung và kinh phí hỗ trợ)
6	Chương trình quốc gia Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)	1.040	1.040	0	Văn phòng Điều phối XDNTM tỉnh (đề xuất từ nguồn kinh phí thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM)
7	Chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn	0	0	0	Liên minh Hợp tác xã tỉnh đề xuất nội dung và kinh phí hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác có các hoạt động ngành nghề nông thôn
8	Tuyên truyền thực hiện Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn năm 2025	43,5	0	43,5	Đài Phát thanh và Truyền hình Tây Ninh
	Tổng cộng	<u>6.727</u>	<u>3.000</u>	<u>3.727</u>	